

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 31-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhân

Ông Đặng Hoàng Môn

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hoàng L (B), sinh năm 1999; tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N và bà Đặng Thị Đ; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: tốt. Bị cáo đang được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thanh T, văn phòng luật sư Phan Thanh T, đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang; có mặt

Bị hại: Tạ Phú L1 (B), sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Thu H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/6/2018, sau khi uống rượu xong, Trương Hoàng L điều khiển xe mô tô đến quán của Trần Thị Thu H, sinh năm 1972, cư trú ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê và chơi game. Một lúc sau, Tạ Phú L1, sinh năm 1994, cư trú ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang đến quán ngồi uống nước và chơi game đối diện với L. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy nho ăn rồi vứt bỏ quả thối trúng vào người L1 thì giữa L1 và L xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, L nhanh chóng đứng dậy chụp lấy cái ly thủy tinh (ly bán cà phê) gần đó cầm bằng tay phải ném một cái trúng vào vùng mặt của L1 làm ly bị vỡ thành nhiều mảnh gây thương tích cho L1 ở đuôi mắt trái, vùng ngực và ngón I bàn tay trái. Sau đó, được mọi người can ngăn L đi về nhà, L1 được đưa đến trạm y tế xã B rồi đến Bệnh viện đa khoa huyện T điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 352/KL-PY ngày 06/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Tạ Phú L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo sơ cứng vùng đuôi mắt trái, vùng ngực và ngón I bàn tay trái.
 - Sẹo mềm cánh tay trái và vùng lưng.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại 17%.
3. Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:
 - Thương tích vùng đuôi mắt trái gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít.
 - Các thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng thu giữ: Nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, có trọng lượng 0,2kg

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSVT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Trương Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, có trọng lượng 0,2kg.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

- Bị hại L1 không yêu cầu gì thêm, xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thu H đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, về trách nhiệm dân sự chị H không yêu cầu gì thêm, xét thấy việc vắng mặt của chị H không trở ngại đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trương Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 do vút quả nho thối trúng vào người L1 nên giữa L và L1 xảy ra mâu thuẫn. L chụp lấy ly thủy tinh ném trúng vào mặt của L1, ly vỡ thành nhiều mảnh gây thương tích cho L1. Lời khai của nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã dùng ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại L1, hậu quả làm bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự an ninh của địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân.

[4] Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị hại xin rút yêu cầu khởi tố. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Việc không đưa bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó HĐXX thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, có trọng lượng 0,2kg do không có giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng L 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm tính kể ngày tuyên án (ngày 31/10/2018).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Trương Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, có trọng lượng 0,2kg.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (Trần Thị Thu H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng (PV27) CA tỉnh KG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Vũ

